

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

3.2. Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt¹:

Trường hợp sử dụng phương pháp đạt, không đạt, đối với các tiêu chí đánh giá tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt. Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu mà xác định mức độ yêu cầu đối với từng nội dung. Đối với các tiêu chí chi tiết cơ bản trong tiêu chí tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt; đối với các tiêu chí chi tiết không cơ bản trong tiêu chí tổng quát, ngoài tiêu chí đạt, không đạt, được áp dụng thêm tiêu chí chấp nhận được nhưng không được vượt quá 30% tổng số các tiêu chí chi tiết trong tiêu chí tổng quát đó. Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

1. Các biện pháp bảo đảm chất lượng, yêu cầu về **đáp ứng vật tư, vật liệu, thiết bị xây dựng**:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
1.1. Mức độ đáp ứng yêu cầu về vật tư chính gồm: (Xi măng, thép các loại, cát các loại, đá các loại, gạch không nung, Cọc tre, ...).	+ Có bảng kê đầy đủ các loại vật tư, vật liệu, thiết bị chính đáp ứng yêu cầu (<i>Nêu rõ cụ thể nguồn gốc xuất xứ, tiêu chuẩn kỹ thuật áp dụng, ký hiệu, mã hiệu, nhãn mác (nếu có) của đầy đủ các loại vật tư, vật liệu, thiết bị chính phù hợp với hồ sơ thiết kế được duyệt</i>) và cung cấp tài liệu chứng minh tính hợp lệ phù hợp với đề xuất của nhà thầu + Có hợp đồng nguyên tắc ghi rõ dành cho gói thầu bản gốc và giấy ĐKKD đơn vị cung cấp vật tư bản sao chứng thực theo quy định, hóa đơn chứng minh vật liệu cung cấp phù hợp với hợp đồng cung cấp cho công trình.	Đạt
	Không có tài liệu đáp ứng theo yêu cầu nội dung trên.	Không đạt
	Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt

¹ Trường hợp áp dụng phương pháp này thì xóa bỏ khoản 3.1 Mục 3 Chương này.

2. Giải pháp kỹ thuật:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
2.1. Tổ chức mặt bằng công trường: Thiết bị thi công, lán trại, kho bãi tập kết vật liệu, chất thải, rào chắn, biển báo, cấp nước, thoát nước, giao thông, liên lạc trong quá trình thi công.	- Có giải pháp kỹ thuật hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Đạt
	Không có hoặc có giải pháp kỹ thuật nhưng không hợp lý, không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Không đạt
2.2. Giải pháp thi công chi tiết các hạng mục công việc chính và công việc đặc thù của gói thầu (theo hồ sơ thiết kế thi công)	Có giải pháp kỹ thuật hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Đạt
	Giải pháp kỹ thuật không hợp lý, không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Không đạt
Kết luận	Các tiêu chuẩn chi tiết 2.1; 2.2 được xác định là đạt.	Đạt
	Không thuộc các trường hợp nêu trên.	Không đạt

3. Biện pháp tổ chức thi công:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
3.1. Bảo đảm giao thông: Có biện pháp đảm bảo giao thông trong quá trình thi công.	Có đề xuất biện pháp đảm bảo giao thông hợp lý trong quá trình thi công	Đạt
	Không đề xuất biện pháp đảm bảo giao thông.	Không đạt
3.2. Bố trí phương án thi công hợp lý, mô tả biện pháp thi công đầy đủ các hạng mục theo đúng trình tự chi tiết các hạng mục công việc theo yêu cầu kỹ thuật.	Đề xuất phương án và biện pháp thi công hợp lý phù hợp với quy mô điều kiện thực tế.	Đạt
	Không đề xuất hoặc có đề xuất phương án và biện pháp thi công nhưng chưa chi tiết hoặc không phù hợp không đảm bảo tính khả thi.	Không đạt
Kết luận	Cả 2 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

4. Tiến độ thực hiện hợp đồng:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
4.1. Thời gian thi công: đảm bảo thời gian thi công không quá 210 Ngày , có tính điều kiện thời tiết kể từ ngày khởi công.	Đề xuất thời gian thi công không vượt quá 210 Ngày .	Đạt
	Đề xuất về thời gian thi công vượt quá 210 Ngày .	Không đạt
4.2. Tính phù hợp: a) Giữa huy động thiết bị và tiến độ thi công. b) Giữa bố trí nhân lực và tiến độ thi công.	Đề xuất đầy đủ, hợp lý, khả thi cho cả 2 nội dung a) và b).	Đạt
	Đề xuất không đủ 2 nội dung a) và b).	Không đạt
4.3. Biểu tiến độ thi công hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT.	Có Biểu tiến độ thi công hợp lý, khả thi và phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT.	Đạt
	Không có Biểu tiến độ thi công hoặc có Biểu tiến độ thi công nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất kỹ thuật.	Không đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
Kết luận	Cả 3 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	

5. Biện pháp bảo đảm chất lượng:

Nhà thầu cập nhật các quy trình, quy phạm hiện hành (còn hiệu lực) để áp dụng cho việc thi công và nghiệm thu công trình để đảm bảo chất lượng.

- Trong quá trình áp dụng: về nội dung chất lượng xây dựng công trình trong biên bản nghiệm thu, tùy thuộc vào tính năng kỹ thuật của công tác đó mà sẽ được áp dụng và nghiệm thu tương ứng với yêu cầu kỹ thuật của TCXDVN ở công tác đó.

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
5.1. Biện pháp quản lý chất lượng trong thi công.	Có biện pháp bảo đảm chất lượng hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Đạt
	Không có biện pháp bảo đảm chất lượng hoặc có biện pháp bảo đảm chất lượng nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Không đạt
5.2. Biện pháp bảo đảm chất lượng nguyên liệu đầu vào, để phục vụ công tác thi công.	Có biện pháp bảo đảm chất lượng nguyên liệu đầu vào hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Đạt
	Không có biện pháp bảo đảm chất lượng nguyên liệu đầu vào hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Không đạt
5.3. Quản lý tài liệu, hồ sơ, bản vẽ hoàn công, nghiệm thu, thanh quyết toán	Có thuyết minh đầy đủ, hợp lý	Đạt
	Không có hoặc có thuyết minh không phù hợp	Không đạt
Kết luận	Các tiêu chuẩn 5.1, 5.2, 5.3 đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

6. An toàn lao động, vệ sinh môi trường, phòng cháy chữa cháy:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng
------------------	----------------

6.1 An toàn lao động	Có biện pháp an toàn lao động hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Đạt
	Không có biện pháp an toàn lao động, hợp lý, có biện pháp an toàn lao động nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Không đạt
6.2. Vệ sinh môi trường	Có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công. Có bản vẽ thể hiện phương án che chắn bụi và tiếng ồn, vị trí ống đổ tập kết phế thải khi phá dỡ, cải tạo các hạng mục theo hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công.	Đạt
	Không có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý hoặc có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Không đạt
6.3. Phòng cháy chữa cháy	Có biện pháp phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Đạt
	Không có biện pháp phòng cháy, chữa cháy hoặc có biện pháp phòng cháy, chữa cháy nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Không đạt
Kết luận	Cả 2 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

7. Bảo hành và uy tín của nhà thầu:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
7.1 Bảo hành công trình	Có đề xuất thời gian bảo hành lớn hơn hoặc bằng 12 tháng và có biện pháp bảo hành công trình.	Đạt
	Có đề xuất thời gian bảo hành nhỏ hơn 12 tháng và không có biện pháp bảo hành công trình.	Không đạt
7.2. Uy tín của nhà	- Nhà thầu không có tên trong danh sách tổ chức vi	Đạt

thầu thông qua việc tham dự thầu	phạm ở bất kỳ một tổ chức mời thầu hoặc địa phương trên cả nước được công bố trên Hệ thống mạng đấu thầu Quốc gia. - Nhà thầu không có lịch sử đã từng thuộc một trong các trường hợp sau: + Không tiến hành hoặc từ chối đối chiếu tài liệu, thương thảo hợp đồng (nếu có) trong thời gian có hiệu lực của hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất khi được mời vào đối chiếu tài liệu, thương thảo hợp đồng (nếu có); + Nhà thầu đã đối chiếu tài liệu, thương thảo hợp đồng (nếu có) nhưng từ chối hoặc không ký kết biên bản thương thảo hợp đồng, trừ trường hợp quy định tại khoản 8 Điều 43 của Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27/02/2024; + Nhà thầu được lựa chọn trúng thầu nhưng không tiến hành hoặc từ chối tiến hành hoàn thiện hợp đồng.	
	Nhà thầu không đáp ứng được một trong các nội dung nêu trên	Không đạt
7.3. Uy tín của nhà thầu thông qua việc thực hiện các hợp đồng tương tự trước đó: Nhà thầu không có lịch sử không hoàn thành hợp đồng do lỗi của nhà thầu.	Nhà thầu đáp ứng đầy đủ các yêu cầu nêu trên	Đạt
	Nhà thầu không đáp ứng 01 trong các yêu cầu nêu trên	Không đạt
Kết luận	Tiêu chuẩn chi tiết 7.1, 7.2, 7.3 được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

*** Lưu ý:** Nhà thầu phải nộp thuyết minh kỹ thuật, bản vẽ biện pháp thi công và các tài liệu khác theo yêu cầu tại mục 1, 2, 3, 4, 5, 6 và 7 nêu trên cùng với E – HSDT. Nếu Nhà thầu không nộp kèm thì xem như E-HSDT không đạt và bị loại.

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.